

## MỐI QUAN HỆ GIỮA CẢM NHẬN HẠNH PHÚC VỚI BIỂU HIỆN GIÁ TRỊ SỐNG Ở HỌC SINH TIỂU HỌC

Bùi Bích Liên\*<sup>1</sup> và Trần Thị Lệ Thu<sup>2</sup>

<sup>1</sup>*Phòng Tâm lý học đường, Hệ thống giáo dục Nguyễn Bình Khiêm - Cầu Giấy*

<sup>2</sup>*Khoa Tâm lý giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*

**Tóm tắt.** Nghiên cứu tiến hành khảo sát và phân tích thực trạng về mối quan hệ giữa cảm nhận hạnh phúc với biểu hiện giá trị sống theo kết quả tự đánh giá của học sinh Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm - Cầu Giấy, Hà Nội. Cảm nhận hạnh phúc được học sinh tự đánh giá qua 03 khía cạnh: (1) hạnh phúc ở trường; (2) Sự hài lòng liên quan tới bản thân, gia đình, nhà trường; (3) Sự hài lòng chung về cuộc sống và việc học tại trường. Biểu hiện giá trị sống được đánh giá cụ thể ở 06 giá trị sống: Yêu thương, Tôn trọng, An toàn, Trung thực, Trách nhiệm, Sáng tạo. Kết quả nghiên cứu cho thấy có tương quan thuận giữa “cảm nhận hạnh phúc ở trường” với biểu hiện của cả 06 giá trị sống; 02 khía cạnh là: “sự hài lòng chung với cuộc sống và việc học tại trường” và “sự hài lòng ở các khía cạnh: bản thân, gia đình, trường học” có tương quan thuận với biểu hiện của 03 giá trị Yêu thương, Tôn trọng, An toàn; không có tương quan của 02 khía cạnh này với với biểu hiện của 03 giá trị Trung thực, Trách nhiệm, Sáng tạo.

**Từ khóa:** cảm nhận hạnh phúc, biểu hiện giá trị sống, sự hài lòng, tương quan, học sinh tiểu học.

### 1. Mở đầu

Cảm nhận hạnh phúc được xem như là việc mỗi cá nhân tự đánh giá dựa trên nhận thức và tình cảm về sự hài lòng, dễ chịu đối với cuộc sống của họ, về mức độ đáp ứng các nhu cầu cảm xúc tích cực (Casas và c.s., 2013; Diener, E và c.s., 2002; Huebner, 1994; Phan Thị Mai Hương, 2014) [1-2-3-4]. Ngoài ra, hạnh phúc còn có nghĩa là hài lòng với cách mọi thứ dành cho bạn, ở bên những người bạn muốn và không bị trầm cảm (Roger Morgan, 2014) [5]. *Cảm nhận hạnh phúc ở trường của học sinh Tiểu học là sự tự đánh giá mức độ hài lòng về cuộc sống ở trường học của mỗi học sinh; biểu hiện cụ thể ở sự hài lòng về các khía cạnh liên quan tới: bản thân, thầy cô, bạn bè, gia đình, điều kiện sống và nhà trường nói chung.*

Tại Việt Nam, tháng 04/2019, Công đoàn Giáo dục Việt Nam phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phát động chương trình Xây dựng Trường học hạnh phúc trên cả nước. Tiêu chí để xây dựng Trường học hạnh phúc nhắc đến việc học sinh đến trường được tôn trọng, được yêu thương và an toàn; giáo viên được khơi gợi sự sáng tạo, được dân chủ đóng góp ý kiến; trường học là nơi được cộng đồng xã hội tôn trọng (Trung tâm Truyền thông Giáo dục, 2019) [8]. Như vậy việc Xây dựng Trường học hạnh phúc có liên quan tới các Giá trị sống trong môi trường học đường.

*Giá trị sống là những gì cá nhân nhận thức là quan trọng, rất cần thiết, rất có ý nghĩa, luôn mong đợi, là thái độ cơ bản hướng dẫn, chi phối cảm xúc và hành động của mỗi người trong cuộc*

---

Ngày nhận bài: 2/8/2021. Ngày sửa bài: 29/8/2021. Ngày nhận đăng: 10/9/2021.

Tác giả liên hệ: Bùi Bích Liên. Địa chỉ e-mail: [lienbui138@gmail.com](mailto:lienbui138@gmail.com)

sống hàng ngày (Tillman, D., 2001; Vyskocilova và c.s., 2015) [7, 9]. Theo UNESCO, Giá trị sống là những điều mà mỗi người cho là có ý nghĩa, quan trọng, cần thiết trong cuộc sống của họ. Biểu hiện giá trị sống ở học sinh Tiểu học là sự thể hiện cụ thể của học sinh ở từng giá trị sống trong các khía cạnh liên quan khác nhau như bản thân, gia đình, trường học, cộng đồng.

Cảm nhận hạnh phúc chủ quan có thể có những mối liên quan ở những khía cạnh cụ thể khác nhau với biểu hiện của các giá trị sống (GTS). Chính vì vậy cũng cần có những nghiên cứu xem xét sâu sắc mối quan hệ này.

Bài viết sẽ tập trung phân tích kết quả khảo sát về mối quan hệ giữa cảm nhận hạnh phúc và biểu hiện giá trị sống của học sinh Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm - Cầu Giấy, Hà Nội. Kết quả này được tổng hợp từ dữ liệu học sinh tự đánh giá về cảm nhận hạnh phúc và biểu hiện giá trị sống của chính các em.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Mẫu nghiên cứu, công cụ và phương pháp nghiên cứu

Với sự đồng thuận của nhà trường, học sinh và phụ huynh các em, nghiên cứu được thực hiện trên 218 học sinh khối 4 và khối 5 trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm - Cầu Giấy, Hà Nội.

**Bảng 1. Đặc điểm khách thể nghiên cứu**

Trị giá	Tổng	Khối lớp		Giới tính		Học lực		
		Khối 4	Khối 5	Nam	Nữ	Hoàn thành	Hoàn thành tốt	Hoàn thành xuất sắc
Số lượng	218	99	119	116	102	18	80	112
%	100	45,4	54,6	53,2	46,8	8,6	38,1	53,3

Bảng khảo sát được xây dựng qua 3 bước: Bước 1: Xây dựng công cụ khảo sát dựa trên việc nghiên cứu cơ sở lý luận, tham khảo thang đo từ những nghiên cứu trước, phỏng vấn 16 học sinh và 11 giáo viên/cán bộ nhân viên về những biểu hiện cụ thể của lớp học, trường học hạnh phúc; ảnh hưởng của giáo dục giá trị sống đối với cảm nhận hạnh phúc của học sinh. Sau phỏng vấn, chúng tôi thống kê số lượng các biểu hiện được nhắc tới nhiều, phân nhóm các biểu hiện để làm bảng hỏi sơ lược; Bước 2: Phỏng vấn 14 học sinh để điều chỉnh nội dung phiếu khảo sát cho phù hợp; Bước 3: Xây dựng bảng hỏi dựa trên các kết quả phỏng vấn từ học sinh.; Bước 4: Tiến hành khảo sát bằng bảng hỏi và phân tích độ tin cậy.

Bảng hỏi có cấu trúc gồm 03 phần nội dung chính: phần 1 - thông tin chung; phần 2 - biểu hiện Giá trị sống gồm 44 item; phần 3 - cảm nhận hạnh phúc gồm 18 item.

Trong quá trình phân tích độ tin cậy những item có tương quan biến - tổng nhỏ hơn 0,3 đã bị loại bỏ, tất cả các tiểu thang đo đều có hệ số Cronbach's alpha lớn hơn 0,6 (Bảng 2).

**Bảng 2. Thông tin về công cụ khảo sát**

Các phần		Số item	Độ tin cậy Cronbach's alpha	Các mức độ & cách tính điểm
Giá trị sống	Yêu thương	8	0,772	Rất đúng: 4 điểm
	Tôn trọng	6	0,634 (Loại item A9)	Đúng: 3 điểm
	An toàn	5	0,620 (Loại item A18 và A22)	Đúng một phần: 2 điểm
	Trung thực	5	0,699	Không đúng: 1 điểm

			(Loại item A23, A26, A29)	
	Trách nhiệm	7	0,714 (Loại item A38)	
	Sáng tạo	6	0,752	
Cảm nhận hạnh phúc	Cảm nhận hạnh phúc ở trường	7	0,751	<b>Với item xuôi: (B.1, B.2, B.3, B.6)</b> Rất đồng ý: 4 điểm Đồng ý: 3 điểm Không đồng ý: 2 điểm Rất không đồng ý: 1 điểm <b>Với item ngược: (B.4, B.5, B.7): đảo điểm</b>
	Mức độ hài lòng ở các khía cạnh			Trên thang điểm từ 1 đến 10
	Mức độ hài lòng tổng thể			Trên thang điểm từ 1 đến 10

## 2.2. Kết quả nghiên cứu

### 2.2.1. Thực trạng cảm nhận hạnh phúc ở trường của học sinh Tiểu học

Chúng tôi đã đánh giá mức độ cảm nhận hạnh phúc ở trường của học sinh Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm - Cầu Giấy, Hà Nội ở 03 khía cạnh: (1) hạnh phúc ở trường; (2) sự hài lòng ở các khía cạnh bản thân, gia đình, trường học; (3) sự hài lòng chung với cuộc sống và việc học tại trường. Kết quả khảo sát thực trạng cảm nhận hạnh phúc của học sinh được tổng hợp ở Bảng 3 và 4.

**Bảng 3. Cảm nhận hạnh phúc ở trường của học sinh**

STT	Nội dung	ĐTB	ĐLC
1	Con mong được đến trường	3,63	0,548
2	Con thích ở trường	3,57	0,590
3	Trường học thật thú vị	3,64	0,610
4	Ước gì con không phải đi học (item ngược)	3,60	0,734
5	Có rất nhiều điều ở trường mà con không thích (item ngược)	2,91	1,061
6	Con thích tham gia các hoạt động ở trường	3,50	0,695
7	Con cảm thấy tồi tệ ở trường (item ngược)	3,73	0,636
<b>Tổng:</b>		<b>3,51</b>	<b>0,453</b>

Chú thích:  $n = 218$ , điểm Min = 1, Max = 4, ĐTB: điểm trung bình, ĐLC: độ lệch chuẩn

Điểm trung bình toàn thang  $M = 3,51$ ,  $SD = 0,453$  cho thấy học sinh trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm - Cầu Giấy có cảm nhận hạnh phúc ở mức cao. Kết quả tổng hợp chung có sự thống nhất với kết quả ở những item riêng lẻ (có những item ngược đã được tính đảo điểm). Sử dụng kiểm định T-test và kiểm định phương sai một yếu tố ANOVA, kiểm định Welch, kiểm

định Tamhane để xem xét sự khác biệt trong cảm nhận hạnh phúc ở từng lát cắt nhân khẩu học. Kết quả cho thấy học sinh nữ có cảm nhận hạnh phúc cao hơn học sinh nam (sig. = 0,043 < 0,05); cảm nhận hạnh phúc theo khối lớp và học lực là tương đồng, không có sự khác biệt.

**Bảng 4. Sự hài lòng của học sinh**

STT	Nội dung	ĐTB	ĐLC
1	Sự hài lòng về bản thân	8,59	1,262
2	Sự hài lòng về gia đình	9,23	1,015
3	Sự hài lòng về trường học	9,08	0,996
4	Sự hài lòng chung về cuộc sống và việc học	9,19	1,365

*Chú thích: n = 218, điểm Min = 0, Max = 10, ĐTB: điểm trung bình, ĐLC: độ lệch chuẩn*

Bảng 4 cho thấy học sinh tự đánh giá sự hài lòng của mình tương đối cao ở tất cả các khía cạnh. Trong đó, học sinh hài lòng cao nhất ở khía cạnh về *gia đình*, sau đó tới *trường học*, thấp nhất là sự hài lòng về *bản thân*. Có thể ở lứa tuổi Tiểu học, dưới sự thay đổi về tâm sinh lí lứa tuổi, một bộ phận nhỏ học sinh nữ đã bắt đầu có dấu hiệu dậy thì; do tác động của xã hội cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin, truyền thông, học sinh được tiếp xúc sớm với các mạng xã hội dẫn đến sự thay đổi về nhận thức, các em có thể coi những khuôn mẫu trên mạng xã hội là chuẩn, học sinh tự đánh giá và so sánh với bản thân, so sánh với các bạn, trêu chọc nhau khiến cho sự hài lòng về bản thân giảm sút. Mặc dù vậy, đánh giá tổng thể về sự hài lòng chung trong cuộc sống và việc học của học sinh trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm - Cầu Giấy vẫn ở mức cao- đạt ĐTB là 9,19. Có thể thấy ở cả trường học và gia đình đều đã làm rất tốt việc tạo dựng một môi trường mà ở đó các em đều cảm thấy vui vẻ, thoải mái và hạnh phúc.

### 2.2.2. Thực trạng biểu hiện Giá trị sống ở học sinh Tiểu học

Kết quả khảo sát thực trạng biểu hiện giá trị sống ở học sinh trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm - Cầu Giấy, Hà Nội được thể hiện ở Bảng 5 dưới đây:

**Bảng 5. Biểu hiện giá trị sống của học sinh**

STT	Giá trị sống	ĐTB	ĐLC
1	Yêu thương	3,37	0,459
2	Tôn trọng	3,14	0,526
3	An toàn	3,04	0,592
4	Trung thực	3,22	0,539
5	Trách nhiệm	3,24	0,622
6	Sáng tạo	2,89	0,664

*Chú thích: n = 218, điểm Min = 1, Max = 4, ĐTB: điểm trung bình, ĐLC: độ lệch chuẩn*

Bảng trên cho thấy ĐTB thể hiện các giá trị sống nằm trong khoảng 2,89 - 3,37, điều đó có nghĩa là học sinh trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm - Cầu Giấy thường xuyên thể hiện các giá trị sống trong hoạt động thường ngày của mình. Trong đó, giá trị Yêu thương được biểu hiện nhiều nhất, tiếp đến là giá trị Trách nhiệm, Trung thực, Tôn trọng, An toàn, cuối cùng là giá trị Sáng tạo. Để phát huy khả năng sáng tạo của học sinh, một nghiên cứu của George Land và Beth Jarman đã gợi ý rằng: nhà trường và gia đình hãy khuyến khích để đầu óc của trẻ tự do khi đưa ra các ý tưởng, sau đó sẽ cùng đánh giá và bắt đầu làm việc với những ý tưởng mà trẻ nghĩ là tốt (TEDx Talks, 2011). Điều này nếu được lặp lại thường xuyên sẽ giúp cho sẽ duy trì thái độ tìm tòi cái mới nhưng vẫn đánh giá và lựa chọn được phương án phù hợp.

### 2.2.3. Mối quan hệ giữa cảm nhận hạnh phúc và giá trị sống

Để xem xét mối quan hệ giữa cảm nhận hạnh phúc ở trường và giá trị sống ở học sinh Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm - Cầu Giấy, chúng tôi xem xét mối quan hệ giữa 03 khía cạnh biểu hiện cảm nhận hạnh phúc với biểu hiện của 06 giá trị sống. Cụ thể:

#### 2.2.3.1. Mối quan hệ giữa cảm nhận hạnh phúc ở trường và biểu hiện giá trị sống ở học sinh Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm - Cầu Giấy

Mối quan hệ giữa “cảm nhận hạnh phúc ở trường” và biểu hiện của 06 giá trị sống *Yêu thương, Tôn trọng, Trung thực, Trách nhiệm, An toàn, Sáng tạo* ở học sinh Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm - Cầu Giấy được thể hiện ở Bảng 3 dưới đây:

**Bảng 6. Tương quan giữa cảm nhận hạnh phúc ở trường và biểu hiện giá trị sống ở học sinh Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm - Cầu Giấy**

	<b>Yêu thương</b>	<b>Tôn trọng</b>	<b>An toàn</b>	<b>Trung thực</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Sáng tạo</b>
<b>Cảm nhận hạnh phúc ở trường</b>	r = 0,359** sig. = 0,000	r = 0,272** sig. = 0,000	r = 0,398** sig. = 0,000	r = 0,200** sig. = 0,003	r = 0,251** sig. = 0,000	r = 0,255** sig. = 0,000

Bảng 6 cho thấy cảm nhận hạnh phúc ở trường của học sinh có tương quan thuận với tất cả các biểu hiện giá trị sống của học sinh, điều đó có nghĩa là nếu học sinh thường xuyên thể hiện các giá trị sống thì sẽ càng cảm thấy hạnh phúc và ngược lại. Khi cảm thấy hạnh phúc ở trường, các em sẽ biểu hiện nhiều hơn những hành động, lời nói, thái độ yêu thương, tôn trọng, trách nhiệm, trung thực, cảm thấy an toàn bên trong và nhờ đó tự tin thể hiện bản thân, có thể đưa ra nhiều sáng kiến hay, ý tưởng mới, phát huy sự sáng tạo của mình. Ngược lại, ở một nơi mà các em được là chính mình, được yêu thương, được tôn trọng, được thể hiện trách nhiệm của bản thân... các em sẽ mong muốn được tới đó, tham gia các hoạt động ở đó, gắn bó với nơi đó lâu dài, đó chính là trường học.

Trong các giá trị sống, cảm nhận hạnh phúc ở trường của học sinh tương quan mạnh nhất với giá trị An toàn và Yêu thương. Như vậy, nếu học sinh càng cảm thấy hạnh phúc ở trường thì các em càng cảm thấy an toàn và yêu thương ở đó, không lo lắng sợ sệt khi bộc lộ những điểm hạn chế của mình, cũng như mạnh dạn chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ và ý kiến riêng của mình với thầy cô, bạn bè ở trường, các em cũng biết yêu quý bản thân mình và người xung quanh hơn, biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ mọi người. Và ngược lại, khi các em càng cảm thấy an toàn và yêu thương, các em sẽ thích tới trường và tham gia các hoạt động ở trường, qua đó lại giúp các em có cơ hội thể hiện và rèn luyện các giá trị sống của mình, giúp các em phát triển toàn diện hơn.

Có thể thấy đây là một tín hiệu đáng mừng, trong trường học nếu tạo được bầu không khí dựa trên những giá trị sống tôn trọng, trung thực, trách nhiệm, sáng tạo, đặc biệt là an toàn và yêu thương sẽ giúp gia tăng cảm nhận hạnh phúc của học sinh, các em sẽ mong muốn được đến trường, tích cực tham gia vào các hoạt động, bộc lộ được khả năng, từ đó có thể đạt được những kết quả cá nhân nhất định, bao gồm cả kết quả học tập.

Như vậy, giữa cảm nhận hạnh phúc ở trường và biểu hiện giá trị sống có tương quan thuận với nhau, trong đó có tương quan mạnh nhất với giá trị sống An toàn và Yêu thương.

#### 2.2.3.2. Mối quan hệ giữa sự hài lòng ở các khía cạnh với biểu hiện giá trị sống ở học sinh Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm - Cầu Giấy

Để phân tích mối quan hệ giữa sự hài lòng của học sinh Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm - Cầu Giấy ở các khía cạnh: bản thân, gia đình và trường học với biểu hiện 06 giá trị sống, chúng

tôi tiến xem xét tương quan của từng giá trị Yêu thương, Tôn trọng, Trách nhiệm, Trung thực, An toàn, Sáng tạo với 03 các khía cạnh, được thể hiện cụ thể ở các bảng dưới đây:

**Bảng 7. Tương quan giữa các giá trị với sự hài lòng ở các khía cạnh**

	<b>Bản thân</b>	<b>Gia đình</b>	<b>Trường học</b>
<b>Giá trị yêu thương</b>	r = 0,384** sig. = 0,000	r = 0,452** sig. = 0,000	r = 0,487** sig. = 0,000
<b>Giá trị tôn trọng</b>	r = 0,477** sig. = 0,000	r = 0,397** sig. = 0,000	r = 0,347** sig. = 0,000
<b>Giá trị an toàn</b>	r = 0,367** sig. = 0,000	r = 0,257** sig. = 0,000	r = 0,365** sig. = 0,000
<b>Giá trị trung thực</b>	r = 0,038 sig. = 0,574	r = 0,079 sig. = 0,246	r = -0,002 sig. = 0,982
<b>Giá trị trách nhiệm</b>	r = 0,041 sig. = 0,543	r = 0,083 sig. = 0,225	r = 0,003 sig. = 0,962
<b>Giá trị sáng tạo</b>	r = 0,036 sig. = 0,597	r = 0,076 sig. = 0,265	r = -0,002 sig. = 0,972

Bảng 7 cho thấy giá trị Yêu thương có tương quan thuận với sự hài lòng ở các khía cạnh: bản thân, gia đình và trường học. Điều đó có nghĩa là khi học sinh càng có nhiều biểu hiện của giá trị Yêu thương như *yêu quý bản thân và mọi người, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ mọi người* thì các em càng hài lòng về bản thân mình, về gia đình mình và về trường học của mình. Trong 03 khía cạnh, giá trị yêu thương có tương quan cao nhất với sự hài lòng ở trường học, nếu các em thường xuyên biểu hiện giá trị Yêu thương, các em sẽ càng cảm thấy hài lòng với các mối quan hệ ở trường học, với các thầy cô giáo, với bạn bè, các em cũng sẽ dễ chấp nhận hơn những đánh giá của thầy cô và bạn bè dành cho mình. Nếu trường học có những hoạt động, chương trình học tập, dự án, các câu lạc bộ, hay chỉ đơn giản là cảnh quan trường học lớp học xanh - sạch - đẹp thu hút được sự tham gia của các em, các em yêu thích việc đến trường, thì ở đó các em sẽ càng có các môi trường khác nhau biểu hiện giá trị yêu thương của mình.

Giá trị Tôn trọng và An toàn cũng có tương quan thuận với sự hài lòng ở cả 03 khía cạnh. Có nghĩa là nếu các em biểu hiện càng nhiều giá trị tôn trọng và an toàn, các em sẽ càng cảm thấy hài lòng với chính mình (*bao gồm ngoại hình của mình, sức khỏe và khả năng học tập của mình*), gia đình mình và trường học của mình (*bao gồm các mối quan hệ ở trường, đánh giá của mọi người dành cho mình*) và ngược lại. Giá trị Tôn trọng và An toàn có tương quan mạnh nhất đối với sự hài lòng ở bản thân. Khi các em khám phá ra càng nhiều những điểm riêng, ưu điểm cũng như những điểm hạn chế của mình, không e ngại hay xấu hổ về sự khác biệt của mình, không cảm thấy lo lắng, sợ sệt khi nhận lỗi, không sợ bộc lộ điểm yếu của mình, không xấu hổ khi mọi người góp ý về mình... Qua đó các em cũng học được cách tôn trọng người khác, tôn trọng nội quy chung, mạnh dạn hỏi và chia sẻ ý kiến, chia sẻ chuyện riêng với mọi người... Nhờ những biểu hiện như vậy, các em càng cảm thấy hài lòng về ngoại hình của mình, sức khỏe cũng như khả năng học tập của bản thân.

Đây thực sự là một tín hiệu đáng mừng bởi vì trường Nguyễn Bình Khiêm đã có thể mang lại cảm giác an toàn, đem đến cho các em tình yêu thương và sự tôn trọng hiện diện rõ nét trong sự tự đánh giá của các em. Đây cũng là 03 tiêu chí quan trọng để xây dựng nên một Trường học hạnh phúc mà Nguyên Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo - ông Phùng Xuân Nhạ đã từng chia sẻ (Trung tâm Truyền thông Giáo dục, 2019).

Tiếp tục xem xét mối quan hệ giữa giá trị Trung thực, Trách nhiệm và Sáng tạo với sự hài lòng ở các khía cạnh, bảng mô tả trên cho thấy tất cả các hệ số sig. đều lớn hơn 0,05 nên không có sự tương quan giữa giá trị Trung thực, Trách nhiệm, Sáng tạo với sự hài lòng ở 03 khía cạnh bản thân, gia đình và nhà trường.

Như vậy, khi xem xét mối quan hệ giữa sự hài lòng của học sinh Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm - Cầu Giấy với biểu hiện của 06 giá trị sống, kết quả cho thấy có tương quan thuận giữ sự hài lòng với bản thân, gia đình và trường học với biểu hiện các giá trị Yêu thương, Tôn trọng, An toàn, và không có tương quan với biểu hiện của các giá trị Trách nhiệm, Trung thực, Sáng tạo.

### 2.2.3.3. Mối quan hệ giữa sự hài lòng chung với cuộc sống và việc học tại trường với biểu hiện giá trị sống ở học sinh tiểu học Nguyễn Bình Khiêm - Cầu Giấy

Để xem xét mối quan hệ giữa “sự hài lòng chung với cuộc sống và việc học tại trường” với biểu hiện 06 giá trị sống ở học sinh, chúng tôi tiến hành phân tích tương quan giữa 02 yếu tố này, kết quả được thể hiện ở bảng 8 dưới đây:

**Bảng 8. Tương quan giữa sự hài lòng chung với cuộc sống và việc học tại trường với biểu hiện 06 giá trị sống ở học sinh Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm - Cầu Giấy**

	<b>Yêu thương</b>	<b>Tôn trọng</b>	<b>An toàn</b>	<b>Trung thực</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Sáng tạo</b>
<b>Sự hài lòng chung với cuộc sống và việc học tại trường</b>	r = 0,320** sig. = 0,000	r = 0,317** sig. = 0,000	r = 0,249** sig. = 0,000	r = 0,057 sig. = 0,409	r = 0,058 sig. = 0,401	r = 0,063 sig. = 0,365

Bảng 8 cho thấy, sự hài lòng chung với cuộc sống và việc học tại trường có tương quan thuận với biểu hiện của các giá trị Yêu thương, Tôn trọng và An toàn; không có tương quan với biểu hiện của các giá trị Trung thực, Trách nhiệm và Sáng tạo. Điều đó có nghĩa, khi các em càng khám phá sâu vào bản thân mình, các em hiểu các đặc điểm của mình, càng yêu quý mình và mọi người xung quanh, biết thể hiện sự tôn trọng đối với mọi người và nội quy trường lớp, càng bộc lộ bản thân trong sự an toàn... các em càng cảm thấy hài lòng với cuộc sống nói chung và việc học tập của mình tại trường. Nhà trường có thể căn cứ vào những kết quả khảo sát này để có thể tăng cường lồng ghép giáo dục các biểu hiện của giá trị Yêu thương, Tôn trọng và An toàn để nâng cao sự hài lòng chung của học sinh.

## 3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy mối quan hệ giữa cảm nhận hạnh phúc với biểu hiện các giá trị sống có tương quan thuận với nhau. Có tương quan thuận giữa “sự hài lòng chung với cuộc sống và việc học tại trường”; “sự hài lòng ở các khía cạnh: bản thân, gia đình, trường học” với biểu hiện của 03 giá trị Yêu thương, Tôn trọng, An toàn; không có tương quan giữa “sự hài lòng chung với cuộc sống và việc học tại trường” và “sự hài lòng ở các khía cạnh: bản thân, gia đình, trường học” với 03 giá trị Trung thực, Trách nhiệm, Sáng tạo.

Kết quả nghiên cứu góp phần khẳng định việc đưa giáo dục Giá trị sống vào trường tiểu học trong suốt 10 năm qua của hệ thống giáo dục Nguyễn Bình Khiêm đã đem lại hiệu quả tích cực; góp phần nâng cao cảm nhận hạnh phúc của học sinh, phù hợp với định hướng xây dựng Trường học hạnh phúc của Công đoàn Giáo dục Việt Nam phát động.

Từ kết quả nghiên cứu này có thể gợi mở cho trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm - Cầu Giấy, Hà Nội một số biện pháp nhằm tăng cường cảm nhận hạnh phúc và biểu hiện giá trị sống của học sinh, cụ thể: (1) Tập trung hơn nữa vào các hoạt động giáo dục học sinh giá trị An toàn, Yêu thương, Tôn trọng. (2) Thường xuyên tổ chức tập huấn thầy cô giáo, cán bộ nhân viên

trong nhà trường về các giá trị sống để xây dựng bầu không khí giá trị trong nhà trường. (3) Tổ chức các hoạt động kết nối, các hội thảo nâng cao nhận thức về tâm lý giáo dục cho cha mẹ học sinh để phát triển các mối quan hệ tích cực, có giá trị trong gia đình

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Casas, F., Bello, A., González, M., & Aligué, M., 2013. Children's Subjective Well Being Measured Using a Composite Index: What Impacts Spanish First-Year Secondary Education Students' Subjective Well-Being? *Child Indicators Research*, 6(3), pp.433–460. <https://doi.org/10.1007/s12187-013-9182-x>
- [2] Diener, E, Oishi, S., & Lucas, R.E., 2002. Subjective well-being: The science of happiness and life satisfaction. In *Handbook of Positive Psychology* (p. 63). Oxford University Press.
- [3] Huebner, E. S., 1994. Preliminary development and validation of a multidimensional life satisfaction scale for children. *Psychological Assessment*, 6(2), pp.149–158. <https://doi.org/10.1037/1040-3590.6.2.149>
- [4] Phan Thị Mai Hương, 2014. Cảm nhận hạnh phúc của người nông dân. *Tạp chí Tâm lý học*, 8, tr.28–40.
- [5] Roger Morgan., 2014. *The Children's Happiness Scale*. Ofsted raising standards improving lives.
- [6] TEDx Talks., 2011. TEDxTucson George Land The Failure Of Success. <https://www.youtube.com/watch?v=ZfKMq-rYtnc>
- [7] Tillman, D., 2001. *Living value activities for young adults*. Health communication.
- [8] Trung tâm Truyền thông Giáo dục, 2019. *Hiệu trưởng thay đổi vì một trường học hạnh phúc*. <https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/doi-moi-can-ban-toan-dien-gd-va-dt.aspx?ItemID>
- [9] Vyskocilova, J., Prasko, J., Ociskova, M., Sedlackova, Z., & Mozny, P, 2015. Values and values work in cognitive behavioral therapy. *European Psychiatry*, 57, pp.40–48. <https://doi.org/10.1016/j.eurpsy.2016.01.1660>

### ABSTRACT

#### Relationship between subjective well-being and living values in elementary students

Bui Bich Lien<sup>\*1</sup> và Tran Thi Le Thu<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Nguyen Binh Khiem Secondary School - Cau Giay

<sup>2</sup>Faculty of Psychology – Education, Hanoi National University of Education

The study conducted a survey and analysis of the current situation of the relationship between subjective well-being and living values according to the self-assessment of primary school students, Nguyen Binh Khiem - Cau Giay, Hanoi. The subjective well-being is self-assessed by students in 03 aspects: (1) Happiness at school; (2) Satisfaction related to self, family, school; (3) General satisfaction with school life and learning. Expression of living values is specifically assessed in 06 life values: Love, Respect, Safety, Honesty, Responsibility, Creativity. Research results show that there is a positive correlation between “feeling happy at school” with the expression of all 06 life values; 02 aspects are: “general satisfaction with life and studying at school” and “satisfaction in aspects: self, family, school” which are positively correlated with the expression of Love, Respect, Safety; there is no correlation of these two aspects with the expression of Honesty, Responsibility, and Creativity.

**Keywords:** well-being, living values, satisfaction, correlated, elementary students.